Thái hoàng thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn: Vương quyền và Đạo hạnh

ISSN: 2734-9195 11:51 29/05/2026

Bà là tấm gương về sự kết hợp giữa Vương quyền và Đạo hạnh. Di sản của bà không chỉ là các công trình vật thể mà còn là giá trị tinh thần về sự liêm chính và lòng từ bi vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay.

Trong dòng chảy thăng trầm của lịch sử phong kiến Việt Nam, vương triều Mạc không chỉ ghi dấu bằng những cải cách tiến bộ mà còn bởi hình ảnh một vị mẫu nghi thiên hạ đức độ, vẹn toàn: Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn. Không chỉ là hậu phương vững chắc cho **Mạc Thái Tổ Đăng Dung**, bà còn được hậu thế tôn vinh như một "vị Phật sống" bởi tâm nguyện chấn hưng Phật giáo và tấm lòng bồ tát hướng về nhân dân.



(Ảnh: Internet)

Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn (1485 - 1590) là Hoàng hậu đầu tiên của Vương triều Mạc, vợ của Thái Tổ Mạc Đăng Dung. Bà được người đời kính trọng không chỉ bởi nhan sắc và đức độ mà còn vì những đóng góp to lớn trong việc

ổn định hậu cung và chấn hưng Phật giáo thời bấy giờ.

Bà có tên đầy đủ là **Vũ Thị Ngọc Toàn** (hoặc Vũ Thị Như Ngọc), quê ở làng Trà Phương (còn gọi là làng Trà Hương), xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy (cũ), thành phố Hải Phòng. Là người "đầu ấp tay gối" từ khi Mạc Đăng Dung còn là võ quan, bà đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chồng trong công cuộc canh tân đất nước thời kỳ đầu nhà Mạc. Dân gian địa phương vẫn truyền tụng câu "*Cổ Trai đế vương - Trà Phương công chúa*" để ca ngợi.

Trước hết xin nói về Thái Tổ Mạc Đăng Dung. Mạc Đăng Dung (1483 - 1541) quê ở làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương (cũ), Hải Phòng. Từ thời trẻ đã là người có sức khỏe, đánh vật giỏi, thi trúng đô lực sĩ và được tuyển vào đội túc vệ. Mấy năm sau, thăng đến chức Đô chỉ huy sứ. Năm 1516, ông được cử làm trấn thủ Sơn Nam chức Tả đô đốc, rồi dần dần được giữ binh quyền. Trong thời gian này, Mạc Đăng Dung có nhiều hành động thể hiện tính cương trực, như phê phán bọn Cù Khắc Xương mượn đạo Thiên Vũ - Thiên Bồng làm việc dối trá, hạch tội Tể tướng Lê Quảng Độ đầu hàng Trần Cảo... Khi về triều, ông lập được nhiều công dẹp yên cuộc xung đột của các đại thần, góp phần đàn áp khởi nghĩa Trần Cảo, nhờ đó được phong Thái phó, tiết chế 13 đạo quân thủy bộ, tước Nhân quốc công. Vua Lê Chiêu Tông bị chèn ép, bỏ trốn. Ông lập Hoàng Đệ Xuân lên làm Cung Hoàng và tự mình làm Thái sư An Hưng Vương thao túng triều đình. Năm 1527, ông lên ngôi vua lập ra nhà Mạc, đặt niên hiệu là Minh Đức, lập cung điện ở Cổ Trai, gọi là Dương Kinh.

Mạc Đăng Dung chấn chỉnh triều đình, định các phép đinh, phép điền, phép học, mở khoa thi Nho học, đối xử với nhà Lê và các cựu thần rất khôn khéo. Năm 1530, ông nhường ngôi cho con là Mạc Đăng Doanh, tự mình làm Thái Thượng hoàng. Nhà Minh sai Cừu Loan và Lưu Bá Ôn đem quân áp sát biên giới, đe dọa tiến vào cướp nước ta. Năm 1540, Mạc Đăng Dung "xin cắt vùng đất Đông Bắc trước đây vốn thuộc Khâm Châu (Quảng Đông) nộp cho nhà Minh và bỏ đế hiệu" (*Đại Việt thông sử*). Năm 1541, Mạc Đăng Dung bị bệnh nặng rồi mất.

Nhà Mạc từ Mạc Đăng Dung đến Mạc Mậu Hợp (từ 1527 đến 1592), truyền ngôi được 5 đời thì mất, tổng cộng được 65 năm. Sau đó con cháu nhà Mạc rút lên **Cao Bằng**. Theo sấm Trạng Trình, họ Mạc còn kéo dài được được 96 năm nữa mới mất hẳn.Về sau con cháu nhà Mạc không xưng đế mà chỉ trấn thủ ở vùng núi phía bắc.



Bảo vật quốc gia phù điêu Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn và tượng Mạc Thái Tổ được lưu giữ khá nguyên vẹn tại chùa Trà Phương ở huyện Kiến Thụy, Tp.Hải Phòng. Nguồn: sankyluc.vn

Trở lại câu chuyện về Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn: Như trên đã nói, bà là Hoàng hậu của Thái Tổ Mạc Đăng Dung, sau lại là Thái hoàng Thái hậu mẹ của vua Mạc Thái Tông (Mạc Đăng Doanh), bà của vua Mạc Phúc Hải. Bà là người phụ nữ có vị trí cao nhất trong vương triều nhà Mạc. Suốt 65 năm nhà Mạc đóng đô ở Thăng Long, bà là người trực tiếp chăm nom và giáo dục các thế hệ hoàng hậu, cung phi. sống theo tinh thần từ bi, hỷ xả của nhà Phật. Bà đã giáo hóa và ổn định hậu cung qua triết lý Phật giáo. Nhờ sự sắp đặt khéo léo của bà, nội cung nhà Mạc luôn hòa thuận, không xảy ra biến cố hay bi kịch tranh giành quyền lực.

Khác với sự độc tôn Nho giáo của triều Lê Sơ trước đó, Thái hậu cùng vương triều Mạc đã chủ trương đưa Phật giáo trở lại vị thế quan trọng trong đời sống xã hội. Bà xem việc phát triển đạo Phật là cách thức để xoa dịu nỗi đau chiến tranh, hướng con người tới thiện tâm và sự hòa hợp.

Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn được lịch sử và dân gian tôn vinh bậc "mẫu nghi thiên hạ" có công lao to lớn trong việc phục hưng Phật giáo dưới triều Mạc. Bà không chỉ là người hộ trì về mặt vật chất mà còn là một tấm gương đạo hạnh, giúp Phật giáo thấm sâu hơn vào đời sống văn hóa xã hội thời kỳ đó.

Bà đã dùng tiền tài cá nhân và vận động hoàng gia, quan lại đóng góp để trùng tu hàng hoạt ngôi chùa tại vùng Hải Phòng, Hải Dương và các tỉnh lân cận. Một

số công trình tiêu biểu gắn liền với tên tuổi của bà như:

Chùa Trà Phương (Thiên Phúc tự): Đây là quê hương và cũng là nơi bà dốc nhiều công sức tôn tạo. Hiện nay, chùa vẫn lưu giữ những dấu tích quan trọng nhất về bà: Văn bia của chùa ghi lại việc bà cùng Mạc Thái Tổ (Mạc Đăng Dung) hưng công đại tu ngôi chùa vốn có từ thời Lý - Trần. Bên cạnh văn bia, chùa còn có bức phù điêu đá tạc hình Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn ngồi thiền trong lá bồ đề, gương mặt phúc hậu. Cả phù điêu cùng tượng đá Mạc Thái Tổ tại đây đều đã được công nhận là **Bảo vật quốc gia** vào tháng 12 năm 2020.

Chùa Hòa Liễu (Thiên Phúc tự): Bà đã công đức 25 mẫu 8 sào 2 thước ruộng (gọi là ruộng Tam bảo) để nhà chùa có kinh phí duy trì và giúp đỡ người nghèo.



Chùa Hòa Liễu. Ảnh: Youtube

Hàng chục ngôi chùa khác: Văn bia thời Mạc ghi nhận sự đóng góp của Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn tại các chùa như: chùa Thánh Thọ (Hải Dương), chùa Linh Sơn (An Lão), chùa Báo Ân (Hưng Yên), chùa Trúc Am (Kiến Thụy)...

Bà là người có công lớn trong việc đặt ra quy ước và tổ chức Hội Minh thề tại chùa Hòa Liễu ở Hải Phòng. Đây là sự kết hợp độc đáo giữa tín ngưỡng tâm linh (lời thề trước thần linh, cửa Phật) với mục tiêu quản trị xã hội. Nội dung yêu cầu các chức sắc trong làng thề không tham nhũng, không lấy của công làm của tư. Bà đã dùng uy tín của đạo Phật để răn dạy quan lại sống liêm khiết, tạo dựng một xã hội công bằng và ổn định ngay từ cấp cơ sở.

Có thể nói, lễ hội Minh thề (hay Minh Thệ) là lễ hội "chống tham nhũng" độc nhất vô nhị ở Việt Nam. Lễ hội diễn ra từ ngày 14 đến 16 tháng Giêng âm lịch

hằng năm tại Đền - Chùa Hòa Liễu, Hải Phòng. Di sản này được khởi xướng bởi chính Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn và đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia vào năm 2017.

Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn đã cùng các hoàng thân quốc thích nhà Mạc đứng ra quyên góp tiền bạc, tự tay cúng dâng nhiều mẫu ruộng để trùng tu chùa cổ Thiên Phúc tự (chùa Hòa Liễu). Để tránh tình trạng số tài sản công cộng và cứu tế này bị cường hào ác bá lạm dụng chức quyền chiếm đoạt, bà đã cùng dân làng lập ra một quy ước, tổ chức hội thề nhằm răn đe kẻ tham lam. Điểm nhấn cốt lõi của lễ hội là nghi thức lập đài thề vô cùng nghiêm trang, kết hợp giữa tín ngưỡng dân gian và yếu tố tâm linh. Vị chủ tế (thường là các bậc bô lão uy tín) dùng một con dao bầu vẽ một vòng tròn lớn trước sân đình làm động tác "*chỉ trời vạch đất*" để bộc lộ sự chứng giám của thần linh.

Bản hịch văn cổ có những lời tuyên thệ đanh thép, thẳng thắn: "*Nếu lấy của công làm việc công được thần linh ủng hộ. Nhược bằng, có lòng tham, lấy của công về làm của tư, nguyện cầu thần linh đả tử*". Sau khi đọc xong hịch văn, các vị hương chức quản lý, bô lão và người dân cùng truyền tay nhau uống cạn bát rượu hòa tiết gà để thể hiện sự đồng lòng, cam kết giữ gìn sự liêm chính.

Dù đã trải qua gần 500 năm, tinh thần liêm chính, thượng tôn pháp luật và chí công vô tư của Hội Minh thề vẫn vẹn nguyên giá trị, trở thành bài học sâu sắc với xã hội hiện đại.

Tấm lòng với đạo Phật của Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn được minh chứng qua hệ thống văn bia thời Mạc dày đặc tại vùng đồng bằng Bắc Bộ. Những tấm bia này không chỉ ghi nhận công đức mà còn phản ánh vai trò to lớn của bà trong đời sống tâm linh và xã hội thế kỷ XVI.

Tên tuổi của bà còn xuất hiện trên hàng loạt bia đá ghi công đức (bia Hậu Phật) tại các ngôi chùa được bà bảo trợ ở các địa phương khác, chẳng hạn:

Tại Hải Dương (cũ): chùa Thánh Thọ (Bình Giang, 1579), chùa Minh Quang (Gia Lộc, 1579).

Tại Hải Phòng: chùa Hoa Tân (An Lão, 1582), chùa Linh Sơn (An Lão, 1583), chùa Sùng Quang (Vĩnh Bảo, 1578), chùa Trúc Am (Kiến Thụy, 1589).

Tại Hưng Yên: chùa Báo Ân (Phù Cừ, 1584).

Đặc điểm chung của các văn bia trên, tước hiệu của bà thường được ghi là "*Thái hoàng Thái hậu họ Vũ*" hoặc "*Mạc triều Thái hoàng Thái hậu*".

Các tấm bia này có giá trị là minh chứng cho chính sách trọng đạo Phật của nhà Mạc và khẳng định uy tín của bà Vũ Thị Ngọc Toàn trong việc dùng Phật giáo để ổn định lòng dân và chấn hưng văn hóa.

Bên cạnh những văn bia ghi công đức, tượng của Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn tại các chùa thường được tạc theo phong cách giản dị, phúc hậu, phản ánh sự gần gũi giữa vương quyền và thần quyền, giữa hoàng hậu và người dân lao động.

Như trên đã nói, bức phù điêu đá tạc hình Thái hoàng Thái hậu tại chùa Trà Phương (quê hương bà), đây là tác phẩm nổi tiếng nhất, được tạc trên một tấm đá xanh lớn, có niên đại vào thế kỷ XVI (khoảng năm 1552). Đây là thời kỳ nghệ thuật điêu khắc đá Việt Nam đạt đến độ tinh xảo và giàu tính nhân bản. Về tạo hình, Thái hoàng Thái hậu ngồi xếp bằng theo tư thế kiết già của nhà Phật, hai tay đặt trước bụng (ấn định tâm). Bà mặc trang phục với áo tứ thân giản dị, đầu đội mũ có dải thắt (tương tự khăn vấn của phụ nữ Việt xưa) nhưng được cách điệu trang trọng. Khuôn mặt đầy đặn, tai dài (tướng nhà Phật), ánh mắt hiền từ và đôi môi mỉm cười nhẹ. Bức phù điêu toát lên vẻ đẹp của một người phụ nữ phúc hậu, gần gũi với dân gian hơn là vẻ uy quyền của một hoàng hậu.

Tại chùa Hòa Liễu (Hải Phòng), ngôi chùa gắn liền với Hội Minh thề, tượng của Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn được thờ phụng rất trang trọng. Tượng bà giữ được nét nhận dạng thực tế của người phụ nữ cao niên đức độ, tạo cảm giác che chở cho con dân trong làng.

Tại chùa Linh Sơn và chùa Hoa Tân (An Lão, Hải Phòng), tượng bà thường được tạc theo phong cách tượng Hậu. Tượng ngồi trên bệ sen hoặc bệ đá đơn giản. Việc tạc tượng bà đặt trong chùa không chỉ để thờ phụng một hoàng hậu, mà là thờ một "vị Bồ tát sống" đã có công cứu giúp dân nghèo và duy trì mạch đạo.

Đặc điểm chung của các pho tượng hay phù điêu về Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn là sự giản dị không có nhiều trang sức cầu kỳ hay mũ phượng xa hoa như các hoàng hậu thời Lê - Trịnh sau này. Điều này phản ánh tư duy thực tế và sự gần gũi của triều Mạc với tầng lớp bình dân.

Hầu hết các bức tượng đều có yếu tố thiền định (ngồi kiết già, tai dài, lá bồ đề bao quanh), cho thấy bà đã đạt đến vị thế cao trong lòng tín đồ Phật tử thời bấy giờ.

Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn là nhân vật đặc biệt trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Bà không chỉ là người bạn đời đồng hành cùng Mạc Thái Tổ từ thuở hàn vi mà còn là biểu tượng của sự đức độ, giản dị và lòng từ bi.

Thông qua việc chấn hưng Phật giáo, khởi xướng Hội Minh thề và để lại hệ thống di sản văn bia, tượng pháp đồ sộ, bà đã xây dựng một hình tượng "Mẫu nghi thiên hạ" hiếm có: vừa mang uy quyền của vương triều, vừa mang cốt cách của một vị chân tu. Di sản của bà tại vùng đất Hải Phòng ngày nay vẫn là minh chứng sống động cho một giai đoạn văn hóa rực rỡ của nhà Mạc, nơi đạo đức và lòng liêm chính được đặt lên hàng đầu.

Bà là tấm gương về sự kết hợp giữa *Vương quyền* và *Đạo hạnh.* Di sản của bà không chỉ là các công trình vật thể mà còn là giá trị tinh thần về sự liêm chính và lòng từ bi vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**